TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **132/**2024/DS-ST
Ngày: 27/6/2024
V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Hồng Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Kim Hoàng

2. Bà Võ Thanh Nga

Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 317/2023/TLST-DS, ngày 19/12/2023 về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 414a/2024/QĐST-DS ngày 16/5/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 544/2024/QĐST-DS ngày 11/6/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP S**

Trụ sở: Số B N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Thân Lê N, sinh năm 1978

Địa chỉ liên lạc: Số B N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Ông **Lê Văn V**, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Số F Xóm C, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP S có ông Thân Lê N là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 28/8/2019, Ngân hàng TMCP S và ông Lê Văn V ký Hợp đồng tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng), với hạn mức cấp thẻ là 40.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất áp dụng theo từng thời kỳ và có thông báo. Sau khi cấp thẻ tín dụng, ông V đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 120.880.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, ông V đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 113.940.827 đồng. Sau đó, ông V không thanh toán tiếp. Mặc dù, Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nợ, nhưng ông V vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do ông V vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ngày 06/11/2022, Ngân hàng đã chấm dứt việc sử dụng thẻ và chuyển sang nợ quá hạn, tính đến ngày 05/4/2024, ông V còn nợ số tiền gốc là 44.994.394 đồng, lãi quá hạn là 27.914.381 đồng, tổng cộng là 72.908.775 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP S yêu cầu ông Lê Văn V thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và nợ lãi tạm tính đến ngày 05/4/2024 là 72.908.775 đồng (trong đó nợ gốc là 44.994.394 đồng, lãi quá hạn là 27.914.381 đồng), kể từ ngày 06/4/2024, ông V còn tiếp tục trả tiền lãi phát sinh cho đến ngày trả hết nợ theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng.

Bị đơn ông Lê Văn V: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập và Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông V, để ông V thực hiện việc tham gia tố tụng tại Tòa án, nhưng ông V vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa,

Ngân hàng TMCP S có ông Thân Lê N là người đại diện theo ủy quyền có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc ông Lê Văn V thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và nợ lãi tạm tính đến ngày 27/6/2024 là 77.390.194 đồng (trong đó nợ gốc là 44.994.394 đồng, lãi quá hạn là 32.395.800 đồng), kể từ ngày 28/6/2024 ông V còn tiếp tục trả tiền lãi phát sinh cho đến ngày trả hết nợ theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng.

Bị đơn ông Lê Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Do ông Lê Văn V vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không thực hiện theo đúng thỏa thuận, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng đã ký kết.

Về án phí: Đương sự chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Thẩm quyền giải quyết và Quan hệ tranh chấp: Xét Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu ông Lê Văn V thanh toán số tiền nợ theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, nên có đủ cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về tranh chấp hợp đồng tín dụng; Ông Lê Văn V có nơi cư trú tại Quận D, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Thủ tục mở phiên tòa vắng mặt đương sự: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S có ông Thân Lê N là người đại diện theo ủy quyền có đơn xin vắng mặt; Bị đơn là ông Lê Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ngân hàng TMCP S yêu cầu ông Lê Văn V thanh toán toàn bộ nợ gốc và nợ lãi phát sinh tạm tính đến ngày 27/6/2024 là 77.390.194 đồng (trong đó nợ gốc là 44.994.394 đồng, lãi quá hạn là 32.395.800 đồng), kể từ ngày 28/6/2024 ông V còn tiếp tục trả tiền lãi phát sinh cho đến ngày trả hết nợ theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng.

Hội đồng xét xử căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 381445042 ngày 28/8/2019, Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định Ngân hàng TMCP S cấp thẻ tín dụng cho ông Lê Văn V hạn mức là 40.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất áp dụng theo từng thời kỳ và có thông báo. Xét việc thỏa thuận của các bên là phù hợp theo quy định tại Điều 91 và Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, nên yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở để xem xét.

Sau khi cấp thẻ tín dụng, ông V đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 120.880.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, ông V đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 113.940.827 đồng. Sau đó, ông V không thanh toán tiếp. Mặc dù, Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nợ, nhưng ông V vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Như vậy, ông V

đã vi phạm Điều 19 và Điều 23 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Cho nên, Ngân hàng yêu cầu ông V thanh toán số tiền nợ còn thiếu là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 91 và Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S, buộc ông Lê Văn V thanh toán toàn bộ nợ gốc và nợ lãi phát sinh tạm tính đến ngày 27/6/2024 là 77.390.194 đồng (trong đó nợ gốc là 44.994.394 đồng, lãi quá hạn là 32.395.800 đồng). Kể từ ngày 28/6/2024, cho đến khi thi hành án xong, ông Lê Văn V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng; Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S và ông Lê Văn V.

[2.2]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn; Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý về sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95 và Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý về sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Buộc ông Lê Văn V thanh toán toàn bộ nợ gốc và nợ lãi phát sinh tạm tính đến ngày 27/6/2024 là 77.390.194 (bảy mươi bảy triệu ba trăm chín mươi nghìn một trăm chín mươi bốn) đồng (trong đó nợ gốc là 44.994.394 đồng, lãi quá hạn là 32.395.800 đồng).

Kể từ ngày 28/6/2024, cho đến khi thi hành án xong, ông Lê Văn V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa

thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng; Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S và ông Lê Văn V.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Lê Văn V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.869.509 (ba triệu tám trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm lẽ chín) đồng.

- H lại số tiền tạm ứng án phí là 1.572.000 (một triệu năm trăm bảy mươi hai nghìn) đồng cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đã nộp theo biên lai số 0042699 ngày 22/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo của các đương sự: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 4;
- Chi cục THADS Quận 4;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trần Hồng Loan

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Kim Hoàng **Võ Thanh Nga** **Nguyễn Trần Hồng Loan**